

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 21/3/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Dũng

2. Bà Vũ Thị Thùy Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 377/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1987

Địa chỉ: 39/1 ấp 2, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Anh Trần Th, sinh năm 1974

Địa chỉ: 56/2, ấp 2, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Th, anh Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:**

Chị và anh Trần Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Đây là hôn nhân lần đầu của cả hai anh chị. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn giữa chị và mẹ chồng dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ngày càng bất đồng quan điểm sống. Chị và anh Th không còn chung

sống với nhau từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Trần Th có một người con chung là cháu Trần Thiên Ph, sinh ngày 25/7/2018, hiện nay đang do chị nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Trần Th tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Trần Th không có nợ chung.

Ngoài các yêu cầu trên, chị không có yêu cầu gì khác và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**** Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai bị đơn anh Trần Th trình bày:***

Anh thống nhất với trình bày của chị Th về quá trình kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Chị Th yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm, nếu chị Th cương quyết ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung là cháu Trần Thiên Ph, sinh ngày 25/7/2018 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con cho chị Th.

Về tài sản chung: anh và chị Th tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa:***

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự từ khi thụ lý cho đến nay đều đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh Th.

- Về con chung: giao cháu Trần Thiên Ph, sinh ngày 25/7/2018 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm thời anh Trần Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: chị Nguyễn Thị Thanh Th có đơn khởi kiện đối với anh Trần Th yêu cầu ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp

luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Hiện anh Trần Th cư trú tại xã X, huyện C. Như vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Trần Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Trần Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân giữa chị Th và anh Th xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xảy cãi vã, anh chị không còn sống chung với nhau từ năm 2019 đến nay. Anh Th cũng thừa nhận khoảng thời gian không sống chung, anh cũng có gặp chị Th để hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng không được. Quá trình giải quyết vụ án, chị Th và anh Th đều có đơn xin vắng mặt chứng tỏ anh chị không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Th anh Th đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị Nguyễn Thị Thanh Th được ly hôn với anh Trần Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Trần Th có một người con chung là cháu Trần Thiên Ph, sinh ngày 25/7/2018, hiện đang do chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Th và anh Th thống nhất giao cháu Trần Thiên Ph chị Th nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu Trần Thiên Ph, sinh ngày 25/7/2018 cho chị Nguyễn Thị Thanh Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời chị Nguyễn Thị Thanh Th không yêu cầu anh Trần Th cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Trần Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội Đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51 và Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Th được ly hôn với anh Trần Th.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thiên Ph, sinh ngày 25/7/2018 cho chị Nguyễn Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời chị Nguyễn Thị Thanh Th không yêu cầu anh Trần Th cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Trần Th được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Khi cần thiết chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Trần Th được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai số 0001471 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị Nguyễn Thị Thanh Th đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- THADS H. Cẩm Mỹ;
- UBND xã X (15/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Tuân